

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bình Định dưới hình thức bản “Sao y bản chính” Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 50/TTr-SCT ngày 17/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 40 thủ tục hành chính mới ban hành (chi tiết như phụ lục 1 kèm theo) và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (chi tiết như phụ lục 2 kèm theo), thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bình Định dưới hình thức bản “Sao y bản chính” Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

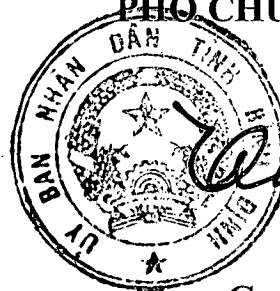
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

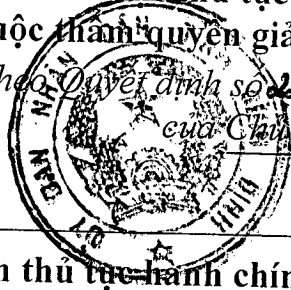
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP CN, NN;
- Lưu: VT, K2, K3

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

Phụ lục 1
Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
(Kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 04/7/2016
của Ủy ban UBND tỉnh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
4	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
8	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
11	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
12	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương

Trần Văn 2

15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
16	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
19	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
20	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
23	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
24	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
II	Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)		
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
27	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
28	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
29	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương

31	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
32	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
III	Khí thiên nhiên nén (CNG)		
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
35	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
36	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
39	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
40	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương

Handwritten signature

Phụ lục 2
Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
 (Kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 04/7/2016
 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	T-BDI-225802-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
2	T-BDI-225789-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
3	T-BDI-225826-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp LPG	Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương
4		Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô	Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương

Zmlurce